

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2- HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 140/2026/HS-ST
Ngày 28-7-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2- HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Dung

Bà Lê Thị Là

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Hải Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2-Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở, Tòa án nhân dân khu vực 2-Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 114/2026/TLST- HS ngày 11 tháng 6 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 146/2026/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2026 đối với bị cáo:

Vũ Bá L, sinh ngày 21 tháng 3 năm 1972 tại Hải Phòng; căn cước công dân số 031072016223. Nơi thường trú: Số 20/246a Đà Nẵng, phường N, thành phố Hải Phòng, nơi cư trú: Số B Đà Nẵng, phường N, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Bá L1 và bà Phạm Thị C; có vợ Phạm Thị H và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 03/3/2026, tạm giam ngày 09/3/2026; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng hơn 17 giờ ngày 03/3/2026, tại khu vực đình Cái T thuộc phường A, thành phố Hải Phòng, Công an thành phố H bắt quả tang Vũ Bá L đang bán ma túy cho Vũ Văn H1, sinh năm 1991, trú tại thôn N, xã H, thành phố Hải Phòng. Vật chứng thu giữ của L, dưới nền đường vị trí L đứng 02 gói giấy màu trắng kích thước (1,5 x 2,5) cm, bên trong đều chứa bột màu trắng (mẫu QT01); trong cốp xe mô tô biển kiểm soát 15B3-110.93 của L 01 lọ nhựa màu trắng, kích thước (4,5x08) cm, bên trong có 06 gói giấy màu trắng, kích thước (1,5x2,5) cm, trong mỗi gói đều chứa

chất bột màu trắng (mẫu QT02); 01 xe mô tô 15B3-110.93; 01 điện thoại OPPO màu xanh, lắp số sim 0839.678.805 của L. Thu giữ của H1: 01 điện thoại OPPO màu xanh, lắp số sim 0328.782.432; 01 xe mô tô biển kiểm soát 34N1 048.93 và 1.000.000đồng.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Vũ Bá L không thu giữ vật chứng gì liên quan đến ma túy. Xét nghiệm nước tiểu của L dương tính với chất ma túy Heroine.

Kết luận giám định số 196/KL-KTHS ngày 05/3/2026 của Phòng K Công an thành phố H, kết luận: “Mẫu QT01 là ma túy, có khối lượng: 0,79 gam, loại: Heroine. Mẫu QT02 là ma túy, có khối lượng: 2,34 gam, loại: Heroine”.

Kết luận giám định số 199/KL-KTHS ngày 08/3/2026 của Phòng K Công an thành phố H, kết luận: “Mẫu nước tiểu của Vũ Văn H1 gửi giám định tìm thấy chất ma túy, loại: Morphine, là sản phẩm chuyển hóa được tìm thấy khi con người sử dụng chất ma túy loại Heroin, Thuốc phiện và các chế phẩm từ thuốc phiện hoặc trực tiếp M”.

Quá trình điều tra Vũ Bá L, khai nhận: L sử dụng ma túy Heroin từ năm 2004, do không có việc làm nên đã nảy sinh mua H2 về sử dụng và bán lại kiếm lời. Khoảng 14 giờ ngày 02/3/2026, L điều khiển xe mô tô 15B3-110.93 đến khu vực đường T, phường L mua 09 gói Heroine với giá 2.250.000 đồng của một phụ nữ không quen biết. Về nhà, L lấy mỗi gói một ít ra sử dụng rồi gói lại cho vào 01 lọ nhựa màu trắng cất trong cốp xe mô tô. Khoảng 17 giờ cùng ngày, Vũ Văn H1 gọi điện cho L hỏi mua 1.000.000đồng Heroin, L đồng ý và hẹn gặp H1 tại khu vực đình Cái T. Sau đó, L đã bán 02 gói ma túy cho H1 với giá 1.000.000đồng.

Số ma túy còn lại 07 gói, L bỏ ra chia làm 08 gói. Khoảng 15 giờ ngày 03/3/2026, H1 lại gọi điện cho L hỏi mua 1.000.000đồng Heroine, L đồng ý và hẹn ra đình Cái Tắt. Khoảng hơn 17 giờ cùng ngày, khi L đang mở cốp xe mô tô lấy 02 gói ma túy để bán cho H1 thì bị lực lượng Công an phát hiện, L đã thả 02 gói ma túy xuống dưới đường. Cơ quan Công an đã thu giữ được vật chứng và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại phiên tòa bị cáo Vũ Bá L khai nhận như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo xác định số ma túy cơ quan Công an thu giữ là của bị cáo mua về để bán lại cho đối tượng nghiện kiếm lời, ngày 02/3/2026 bị cáo đã bán cho H1 02 gói ma túy với giá 1.000.000đồng, ngày 03/3/2026 khi bị cáo đang bán ma túy cho H1 thì bị cơ quan công an bắt quả tang. Việc điều tra, truy tố, xét xử bị cáo là đúng pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bản Cáo trạng số 69/CT-VKSAD ngày 08/6/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Hải Phòng truy tố bị cáo Vũ Bá L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Sau phần xét hỏi công khai tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Hải Phòng trình bày căn cứ buộc tội, phân tích hành vi phạm tội, đánh giá tính chất vụ án, nêu các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm b khoản 2 và khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Vũ Bá L từ 08 (tám) năm đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Phạt bổ sung bị cáo từ 5.000.000đồng đến 10.000.000đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự buộc bị cáo phải nộp lại số tiền 1.000.000đồng là khoản tiền thu lời bất chính mà có vào ngân sách Nhà nước.

Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 và khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 bì giấy chứa 0,61 gam chất bột mẫu QT01 và 2,19 gam chất bột mẫu QT02 niêm phong số 196MT/PC09 của Phòng K và chữ ký của những người có liên quan; 01 lọ nhựa màu trắng kích thước (4,5x8)cm; Tịch thu sung công 01 điện thoại di động OPPO màu xanh của Vũ Bá Lương lắp số sim 0839.678.805 của L và 01 điện thoại di động OPPO màu xanh lắp số sim 0328.782.432 của Vũ Văn H1 đều đã qua sử dụng không kiểm tra tình trạng hoạt động và cấu hình của máy và số tiền 1.000.000đồng thu giữ của H1.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về chứng cứ xác định có tội, tội danh và tình tiết định khung hình phạt:

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang do cơ quan điều tra lập vào hồi 17 giờ 40 phút ngày 03/3/2026; biên bản khám xét, vật chứng thu giữ; Kết luận giám định số 196/KL-KTHS ngày 05/3/2026 của Phòng K Công an thành phố H, Kết luận giám định số 199/KL-KTHS ngày 08/3/2026 của Phòng K Công an thành phố H, kết hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Ngày 02/3/2026 và ngày 03/3/2026, tại khu vực đình C, phường A, thành phố Hải Phòng, Vũ Bá L đã 02 lần bán trái phép chất ma túy cho Vũ Văn H1. Khối lượng 2,34gam ma túy loại Heroine thu giữ của L cũng nhằm mục đích để bán kiếm lời. Hành vi của bị cáo Vũ Bá L đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật

Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2-Hải Phòng truy tố bị cáo về tội danh trên là có căn cứ.

- Về tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội. Việc mua bán trái phép chất ma túy ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, trí lực của con người và phát sinh các tội phạm khác. Về nhân thân bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, căn cứ Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bố bị cáo ông Vũ Bá L1 là thương binh nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Vũ Bá L không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về các vấn đề khác:

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Vũ Bá L bán ma túy 02 lần nhằm thu lời bất chính, là đối tượng nghiện ma túy nên phạt bị cáo 5.000.000đồng nộp ngân sách Nhà nước.

[7] Về biện pháp tư pháp: Căn cứ vào tài liệu hồ sơ xác định ngày 02/3/2026 bị cáo đã bán cho H1 02 gói ma túy thu được số tiền 1.000.000đồng. Đây là số tiền thu lời bất chính mà có nên buộc bị cáo phải nộp lại vào ngân sách nhà nước.

[8] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô 15B3-110.93, xe mô tô 34N1048.93 cho ông Vũ Văn T và anh Vũ Thành V là chủ sở hữu hợp pháp do ông T và anh V không biết các đối tượng sử dụng để đi mua ma túy. 01 bì giấy chứa 0,61 gam chất bột mẫu QT01 và 2,19 gam chất bột mẫu QT02 niêm phong số 196MT/PC09; 01 lọ nhựa màu trắng kích thước (4,5×8)cm; 02 điện thoại di động OPPO và 1.000.000đồng, chuyển Phòng thi hành án dân sự khu vực 2 quản lý.

[9] Xét số ma túy còn lại là vật Nhà nước cấm lưu hành, 01 lọ nhựa màu trắng kích thước (4,5×8)cm không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 02 điện thoại di động OPPO thu giữ của bị cáo và H1 sử dụng vào việc phạm tội và số tiền 1.000.000đồng là tiền dùng mua ma túy nên tịch thu sung công.

[10] Đối với người phụ nữ bán ma túy cho Vũ Bá L chưa xác định được nhân thân, lai lịch, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau. Ngày 03/3/2026, Vũ Văn H1 trao đổi mua ma túy của L nhưng chưa nhận được ma túy nên không có căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

[11] Vũ Bá L, Vũ Văn H1 sử dụng trái phép chất ma túy nhưng không đủ điều kiện thuộc trường hợp truy cứu trách nhiệm hình sự theo Điều 256a Bộ luật Hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

[12] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Vũ Bá L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Vũ Bá L 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 03/3/2026. Phạt bổ sung bị cáo Vũ Bá L số tiền 5.000.000đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự buộc bị cáo phải nộp lại số tiền 1.000.000đồng là khoản tiền thu lời bất chính mà có vào ngân sách Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 bì giấy chứa 0,61 gam chất bột mẫu QT01 và 2,19 gam chất bột mẫu QT02 niêm phong số 196MT/PC09 của Phòng K và chữ ký của những người có liên quan; 01 lọ nhựa màu trắng kích thước (4,5x8)cm; Tịch thu sung công 01 điện thoại di động OPPO màu xanh của Vũ Bá Lương lắp số sim 0839.678.805 của L và 01 điện thoại di động OPPO màu xanh lắp số sim 0328.782.432 của Vũ Văn H1 đều đã qua sử dụng không kiểm tra tình trạng hoạt động và cấu hình của máy và số tiền 1.000.000đồng thu giữ của H1.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng thể hiện tại biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 11/6/2026, biên lai thu tiền số 0002383 ngày 11/6/2026).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Q ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016 buộc bị cáo Vũ Bá L phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

Trường hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 4, 6, 7, 8, 36 và 72 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án/.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân TP. Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2-Hải Phòng;
- Trại tạm giam số 1, Công an thành phố Hải Phòng;
- Phòng PV 06, PC 10 CATP; Sở Tư pháp HP, bị cáo;
- Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng;
- Lưu: VT, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thu Hương